

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 246/20/1K Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Lâm Thanh V**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 1/33, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của chị Nguyễn Thị Phương T, anh Lâm Thanh V và nguyện vọng của cháu Lâm Nguyễn Thái H, cháu Lâm Tâm N.

Giao hai cháu Lâm Nguyễn Thái H, sinh ngày 12/3/2007 và cháu Lâm Tâm N, sinh ngày 05/9/2011 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu anh Lâm Thanh V cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Phương T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Lâm Thanh V tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T tự nguyện nộp số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0008166 ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Nguyễn Thị Phương T còn được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo lai thu nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Ái